

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2020/HS-ST**
Ngày 16 - 4 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hoàng nghiệp;
2. Ông Huỳnh Thanh Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Nguyễn Thiết Bảnh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 15/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2020 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 16/2020/TB-TA ngày 13 tháng 3 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh năm 1978 tại huyện An Phú, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp PT, xã PH, huyện An Phú, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tri phương, sinh năm 1948 và bà Võ Thị Siếp, sinh năm 1951; có vợ tên Nguyễn Thị Tuyên, sinh năm 1983; có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2014.

- Tiền án, tiền sự: Chưa.
- Nhân thân: Tốt.
- Bị cáo tại ngoại;
- Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Đinh Văn T, sinh năm 2005 (chết)

Người đại diện hợp pháp của anh Đinh Văn T: Ông Đinh Văn S, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp Phước Thạnh, xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang – Là cha ruột của anh T.

2. Anh Nguyễn Công H, sinh năm 2005;

Địa chỉ: Ấp PT, xã PH, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Người giám hộ cho anh Nguyễn Công H: Bà Nguyễn Thị Tuyên, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp Phước Thạnh, xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang – là mẹ ruột của anh H.

3. Anh Huỳnh Hữu T1, sinh năm 2006;

Địa chỉ: Ấp Phước Khánh, xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Người giám hộ cho anh Huỳnh Hữu T1: Ông Huỳnh Tấn A, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp PK, xã PH, huyện An Phú, tỉnh An Giang – là cha ruột anh T1.

4. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Ấp VP, xã KA, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

5. Ông Hồ Văn V (V Đáo), sinh năm 1997;

Địa chỉ: Ấp PH, xã PH, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

6. Ông Nguyễn Trung N, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Ấp PH, xã AB, huyện Thoại S, tỉnh An Giang.

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1978;

2. Ông Trần Minh C, sinh năm 1997;

3. Ông Nguyễn Hải Q, sinh năm 1997;

4. Ông Phạm Bình T3 sinh năm 1994;

5. Ông Lê Thanh C1, sinh năm 1996;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 01/10/2019, Nguyễn Văn P đang làm bánh cốm và rang bắp tại nhà để bán, thì Nguyễn Công H (con ruột của P) đến xin tiền và xin lấy xe mô tô nhãn hiệu WAYEC, màu đen – xám, biển kiểm soát 67AM – 020.32 của P chạy đi mua trà sữa. Được P đồng ý, H điều khiển xe đến khu vực ấp Phước Khánh, xã Phước Hưng gặp Nguyễn Hữu T1 và Đinh Văn T, rồi cả ba rủ nhau qua xã Vĩnh Lộc chơi. Đi được một đoạn thì người nhà T1 điện thoại gọi T1 về. H đưa T1 đến thị trấn An Phú tự đón xe honda đồ về nhà, còn H tiếp tục chờ T đến gặp

Hồ Văn V ngụ ấp Phước Hòa, xã Phước Hưng. Sau đó H, V và T cùng nhau đi đến nhà Phi (không rõ tên họ cụ thể) gần khu vực “Chợ Mới” thuộc ấp Phước Hòa, xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Tại đây V, Phi và một số thanh niên khác tổ chức uống rượu, còn H và T ngồi gần đó nói chuyện. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, V nghỉ uống rượu và mượn xe 67AM – 020.32 của H đi mua ma túy đá, rồi mang ra khu mộ phía dưới nhà Phi sử dụng cùng với H, T và bạn của V. Sử dụng ma túy xong, V lấy xe 67AM – 020.32 chở H và T đi về. Trên đường đi phát hiện lực lượng Công an xã đang tuần tra hướng ngược lại, V hoảng sợ tăng ga chạy nhanh về đến nhà mình rồi giao xe lại cho H điều khiển tiếp tục chở T. H chạy một đoạn, thấy phía sau có ánh đèn xe, nghĩ lực lượng Công an đang đuổi theo, H liền tăng ga phóng nhanh về trước, do không kiểm soát được tay lái, xe đụng vào miếu thờ thổ địa tại ấp Phước Hòa, xã Phước Hưng, huyện An Phú dẫn đến tai nạn. H quả làm T bị thương nặng và tử vong trên đường đưa đi cấp cứu.

Căn cứ Bản kết luận Giám định pháp y tử thi số 138/KLGT-PC09, ngày 09/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận:

Tử thi Đinh Văn T, sinh năm: 2005, trú tại: ấp Phước Khánh, xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương rách da vùng đỉnh phải, kích thước (03 x 0,5) cm, bờ mép nhám nhỏ, đáy vết thương còn cầu nối tổ chức và lộ xương hộp sọ.
- Sây sát da thái dương phải, kích thước (3,5 x 0,5) cm.
- Bầm tụ máu dưới da vùng đỉnh – thái dương phải.
- Vỡ phức tạp xương hộp sọ vùng đỉnh – thái dương phải, kích thước (14 x 2,5) cm, rách màng cứng, lộ và dập nát nhu mô não.

2. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não mức độ nặng.

Ngày 03/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Phú ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Văn P.

Trong quá trình điều tra, bị cáo P đã đưa 5.000.000 đồng cho gia đình của T để hỗ trợ chi phí mai táng. Ông Đinh Văn S (cha của T) có đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường thêm.

Cáo trạng số 06/CT-VKSAP ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại các điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội Dung vụ án nêu trên. Bị cáo biết H chưa đủ tuổi và chưa có giấy phép lái xe. Do thương con, nên bị cáo đã đồng ý cho H sử dụng xe. Bị cáo thừa nhận hành vi sai trái và không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị. Sau khi hay tin anh T chết, bị cáo có đến nhà gặp cha của T là ông Đinh Văn S hỗ trợ chi phí mai táng 5.000.000 đồng. Bị cáo có yêu cầu được nhận lại xe biển kiểm soát 67AM – 020.32 để sử dụng.

- Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người vắng mặt. Bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến.

- Trong phát biểu luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang khẳng định Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật nên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại các điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a khoản 1 Điều 264; các điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng Cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do đại diện hợp pháp của Đinh Văn T không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng là xe mô tô nhãn hiệu WAYEC, màu đen – xám, biển kiểm soát 67AM – 020.32 do Nguyễn T N đứng tên. Xe này N bán cho Nguyễn Văn D và D bán lại cho Nguyễn Văn P ngày 08/11/2017 nhưng chưa sang tên. Xác định Nguyễn Văn P là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 67AM – 020.32, nên đề nghị trả lại cho P.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo, cho bị cáo được nhận mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội Dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của Đinh Văn T; những người có quyền lợi, N vụ liên quan; những người làm chứng vắng mặt không lý do. Tuy nhiên, họ đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến. Xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở

ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

[2] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là đầy đủ và phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của nạn nhân T là ông Đinh Văn S; những người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án; những người làm chứng không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp và phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội Dng vụ án:

[3.1] Căn cứ vào lời khai của bị cáo Nguyễn Văn P, lời khai của của những người có quyền lợi, N vụ liên quan; những người làm chứng; Căn cứ vào Giấy khai sinh của Nguyễn Công H do Ủy ban nhân dân xã Phước Hưng cấp ngày 27/11/2006; Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 01/10/2019 (kèm theo bản ảnh), Biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 02/10/2019 (kèm theo bản ảnh); căn cứ bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 138/KLGT-PC09 ngày 09/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, có cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 01/10/2019, Nguyễn Văn P có hành vi giao xe mô tô có Dng tích xi-lanh 50 cm³, biển kiểm soát 67AM-2020.32 cho Nguyễn Công H, sinh ngày 14/8/2005 điều khiển tham gia giao thông mặc dù bị cáo biết rõ H chưa đủ điều kiện điều khiển. H đã điều khiển xe chở Đinh Văn T phóng nhanh va vào miếu thờ thổ địa tại ấp Phước Hòa, xã Phước Hưng, huyện An Phú xảy ra tai nạn làm Đinh Văn T chấn thương sọ não mức độ nặng dẫn đến tử vong.

[3.2] Hành vi của bị cáo được xác định là hành vi có lỗi, xâm phạm trật tự quản lý hành chính Nhà nước trong lĩnh vực giao thông và ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an và an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, biết rõ H chưa đủ điều kiện điều khiển xe mô tô nhưng vẫn giao xe cho H điều khiển tham gia giao thông, gián tiếp gây ra cái chết cho Đinh Văn T. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xác định truy tố của Viện kiểm sát đối với Nguyễn Văn P là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3.3] Tai nạn giao thông hiện là vấn đề nhức nhối của xã hội, Nhà nước đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm hạn chế thấp nhất tai nạn giao thông. Bởi tai nạn giao thông đã làm thiệt hại tính mạng, sức khỏe, tài sản và gây ra biết bao đau thương, mất mát cho nhiều gia đình. Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông có nhiều nguyên nhân, đa phần là do người tham gia giao thông không chấp hành đúng quy định của Luật giao thông đường bộ, phóng nhanh, vượt ẩu không làm chủ được tay lái...

Trong vụ án này, nguyên nhân dẫn đến cái chết của Đinh Văn T là do Nguyễn Công H điều khiển xe phóng nhanh, không làm chủ được tay lái va vào miếu thờ thổ địa dẫn đến T bị chấn thương sọ não, tử vong. Tuy nhiên, xét nguyên nhân sâu xa là do bị cáo P thiếu ý thức chấp hành pháp luật, đã giao xe mô tô, là nguồn nguy hiểm cao độ cho H điều khiển tham gia giao thông khi H chưa đủ điều kiện điều khiển phương tiện là xe mô tô tham gia giao thông. Theo quy định tại Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 59; điểm b khoản 1 Điều 60 Luật giao thông đường bộ năm 2008 thì người từ đủ 18 tuổi trở lên, có sức khỏe, đã được cấp giấy phép lái xe Hạng A1 thì mới được điều khiển xe mô tô có Dng tích xi-lanh từ 50 cm³ đến 175 cm³. Nguyễn Công H chưa đủ 16 tuổi, chưa được cấp giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô Dng tích xi lanh 50 cm³ tham gia giao thông là vi phạm Luật giao thông đường bộ. Như vậy, hành vi bị cáo P giao xe cho H điều khiển cũng là hành vi vi phạm, là hành vi trái pháp luật, H quả đã gián tiếp gây ra cái chết cho Đinh Văn T. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã gây ra nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xem xét về hình phạt:

[4.1] về hình phạt chính:

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã tỏ rõ thái độ T1 khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình T số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang cùng vợ nuôi 03 con nhỏ. Ngoài ra, đại diện hợp pháp của T là ông Đinh Văn S cũng có đơn bãi nại, yêu cầu không xử lý hình sự đối với bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét bị cáo mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nhân thân tốt; có ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; hoàn cảnh kinh tế khó khăn và là lao động chính trong gia đình nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh nhân thân của bị cáo.

[4.2] Về hình phạt bổ sung: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm của người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án:

[5.1] Đối với Nguyễn Công H, là người điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67AM-2020.32 là vi phạm điểm a khoản 1 Điều 59; điểm b khoản 1 Điều 60 Luật giao thông đường bộ, phóng nhanh không làm chủ được tay lái xảy ra tai nạn làm Đinh Văn T chết là hành vi nguy hiểm cho xã hội, là có lỗi. Do H chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với H là có căn cứ. Tuy nhiên cần phải xử lý hành chính đối với H theo quy định của pháp luật hiện hành, nhằm ổn định trật tự giao thông, an toàn xã hội và phòng ngừa chung.

[5.2] Đối với Hồ Văn V, Phi, Nguyễn Công H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, là hành vi vi phạm pháp luật, cần điều tra, làm rõ mức độ vi phạm để xử lý, góp phần phòng, chống tệ nạn ma túy, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị cáo P đã tự nguyện hỗ trợ chi phí mai táng cho Đinh Văn T 5.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của T là ông Đinh Văn S có đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng còn lại trong vụ án, gồm:

- 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu WAYEC, màu S đen – xám, biển kiểm soát 67AM – 020.32, số máy 100522;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 006097 mang tên Nguyễn T N do Công an huyện Thoại S, tỉnh An Giang, cấp ngày 07/8/2015.

Xét xe mô tô là của bị cáo P đã mua của Nguyễn T N nhưng chưa sang tên, nên xác định bị cáo P là chủ sở hữu đối với xe gắn máy nhãn hiệu WAYEC, màu S đen – xám, biển kiểm soát 67AM – 020.32, số máy 100522, nên trả lại cho bị cáo P theo đề nghị của Viện kiểm sát. Bị cáo P có trách nhiệm thực hiện thủ tục sang tên chủ quyền theo quy định của pháp luật.

[8] Về chi phí tố tụng:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

[9] Kiến nghị:

- Đề nghị Cơ quan Công an huyện An Phú xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Công H về hành vi vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ gây H quả nghiêm T theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị Công an huyện An Phú làm rõ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hồ Văn V (V Đáo), Nguyễn Công H, Phi và các đối tượng khác để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 135, Điều 136, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”,

1/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng Cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Văn P cho Ủy ban nhân dân xã PH, huyện An Phú, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục bị cáo P trong thời gian chấp hành án.

Bị cáo P được miễn khẩu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành án.

2/ Về xử lý vật chứng:

Giao trả cho bị cáo Nguyễn Văn P,

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WAYEC, màu S đen – xám, biển kiểm soát 67AM – 020.32, số máy 100522.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 006097 mang tên Nguyễn T N do Công an huyện Thoại S, tỉnh An Giang cấp ngày 07/8/2015.

(Xe và giấy chứng nhận đăng ký xe hiện do Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Phú lưu giữ).

3/ Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Án tuyên công khai có mặt bị cáo P. Thời hạn kháng cáo của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/4/2020); thời hạn

kháng cáo của những người có quyền lợi, N vụ liên quan là 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (2);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- Nhà Tạm giữ - CA huyện An Phú (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS huyện An Phú (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND PH (1);
- Bị cáo (1);
- Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án (6);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Trần Văn Sáu